

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị năm 2026

Thực hiện Công văn số 1924//BNNMT-CCPT ngày 04/3/2026 của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về thực hiện Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2026; Kế hoạch số 38/KH-BCĐ ngày 24/3/2026 của Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh Quảng Trị về việc triển khai công tác hậu kiểm an toàn thực phẩm năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Sở Nông nghiệp và Môi trường ban hành kế hoạch hậu kiểm về an toàn thực phẩm ngành Nông nghiệp và Môi trường năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm (ATTP) ở các cấp, thông qua hoạt động kiểm tra, hậu kiểm để kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về ATTP, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm; tăng cường bảo đảm an ninh, ATTP trong tình hình mới.

- Đánh giá việc chấp hành pháp luật về ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn. Kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thịt và các sản phẩm thịt, rau, củ quả và sản phẩm rau, củ quả, thủy sản và sản phẩm thủy sản. Trên cơ sở đó, hướng dẫn, tuyên truyền các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo ATTP đúng theo quy định của pháp luật.

- Đánh giá tình hình về ATTP đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý. Đánh giá việc cấp các loại giấy phép về ATTP (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, Bản công bố hợp quy, Bản tự công bố sản phẩm v.v...).

- Thông qua công tác hậu kiểm, kết hợp tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực ATTP.

- Công tác kiểm tra, hậu kiểm phải kiểm soát và ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm; phát hiện, xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm về ATTP; công khai trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

2. Yêu cầu

- Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm nhóm sản phẩm/sản phẩm nhập khẩu thuộc diện miễn kiểm tra hoặc kiểm tra giảm và kiểm

soát an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm; các cơ sở không thuộc diện phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; các cơ sở đã được cấp một trong các Giấy chứng nhận: thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000, Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực. Các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm phải được tiến hành thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm.

- Kết hợp hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

- Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm. Đối với cơ sở sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của từ 2 cơ quan quản lý chuyên ngành trở lên thì cơ quan quản lý chuyên ngành nào thực hiện thủ tục hành chính/tiếp nhận bản tự công bố thì cơ quan đó chịu trách nhiệm hậu kiểm.

- Hoạt động hậu kiểm phải bảo đảm phù hợp tính chính xác, khách quan, công khai, dân chủ, kịp thời, tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Tiến hành hậu kiểm không gây cản trở đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, cá nhân là đối tượng kiểm tra.

II. NỘI DUNG

1. Nội dung kiểm tra, hậu kiểm

- Tập trung kiểm soát chất lượng và an toàn thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm.

- Hậu kiểm về việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Kiểm tra theo kế hoạch, đột xuất theo quy định tại Điều 68, 69, 70 Luật An toàn thực phẩm (theo Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc

phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và PTNT và các thông tư sửa đổi, bổ sung Thông tư này).

- Kiểm tra việc thực hiện nội dung đã ký cam kết đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT;

- Hậu kiểm về ghi nhãn sản phẩm theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ và các Nghị định hướng dẫn việc ghi nhãn sản phẩm.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ.

- Giám sát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản lưu thông, tiêu thụ trong nước theo Thông tư 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016;

- Kiểm tra chuyên ngành theo quy định tại Nghị định 217/2025/NĐ-CP ngày 05/8/2025 của Chính phủ về hoạt động kiểm tra chuyên ngành và các văn bản hướng dẫn;

- Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các xã, phường, đặc khu theo quy định tại Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND 26/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc quy định cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Trách nhiệm và xử lý vi phạm hành chính

- Các đoàn kiểm tra, hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật.

- Thông qua công tác kiểm tra, hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

- Kết hợp kiểm tra, hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ Luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025).

III. KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra, hậu kiểm về an toàn thực phẩm lấy từ nguồn kinh phí đã giao cho các cơ quan, đơn vị trong dự toán năm 2026 do ngân sách nhà nước bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Các đơn vị thuộc Sở trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 776/QĐ-SNNMT ngày 26/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Quảng Trị về việc phân công cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm và thực hiện thủ tục hành chính trong lĩnh vực Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản

thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường để triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả.

- Giao Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng chủ trì tham mưu Sở tổng hợp việc triển khai thực hiện, xây dựng báo cáo 6 tháng và báo cáo năm gửi Ban Chỉ đạo liên ngành Vệ sinh an toàn thực phẩm tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Môi trường theo định kỳ.

- UBND các xã, phường, đặc khu tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung đã ký cam kết đối với cơ sở không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện ATTP theo quy định tại Quyết định số 14/2026/QĐ-UBND ngày 26/01/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Báo cáo kết quả thực hiện theo định kỳ báo cáo 6 tháng trước ngày **10/6/2026**; báo cáo năm 2026 và đề xuất Kế hoạch công tác hậu kiểm năm 2027 trước ngày **10/12/2026** gửi về Sở Nông nghiệp và Môi trường (qua Chi cục Kinh tế hợp tác và Quản lý chất lượng).

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường, căn cứ Kế hoạch này đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Chỉ Đạo LN ATTP tỉnh (b/c);
- Giám đốc Sở, các PGĐ Sở;
- Các Chi cục: KTHT và QLCL, CN và TY, TT và BVTV, TS và KN;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, KTHTQLCL.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Trần Đình Hiệp